

Bản án số: 166/2019/ HS-ST
Ngày: 29/11/ 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Giang Thị Thúy Thu.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Kim Phượng;

Ông Lê Văn Tú.

-Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 153/ 2019/TLST-HS, ngày 06 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167 /2019/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn N** (tên gọi khác: không), sinh năm 1985, tại Nam Định; Nơi cư trú: xóm L, xã Y, huyện K, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Quốc V và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Nguyễn Thị Ng; con: Có 3 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/7/2019 đến ngày 10/7/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn N: Ông Trần Quốc Hùng (có mặt); ông Phạm Thế Vinh (Vắng mặt) - đều là Luật sư Văn phòng luật sư Trần Quốc Hùng, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Số 8, ngõ 66 Đê La Thành, phường Phương Liên, Đống Đa, Hà Nội.

- Bị hại: Ông Nguyễn Thế V, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Tổ 19, phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1989 (Có mặt)

+ Ông Bùi Quốc V, sinh năm 1953 (Có mặt)

Cùng trú tại: xóm L, xã Y, huyện K, tỉnh Nam Định.

- *Người chứng kiến:*
- + Ông Đặng Văn Th, sinh năm 1970; (Vắng mặt);
- + Ông Đặng Mạnh T, sinh năm 1969; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nhau sau:

Bùi Văn N và anh Đỗ Văn Nh, sinh năm 1992, ở xã Y, huyện K, tỉnh Nam Định là bạn bè quen biết với nhau. Ngày 12/6/2019, anh Đỗ Văn Nh cùng anh Vũ Đình H đưa anh Đỗ Văn H là công nhân của công ty TNHH một thành viên V ở xã Y, huyện K, tỉnh Nam Định đến Bệnh viện Quân y 5, Cục hậu cần quân khu 3, thuộc phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình để cấp cứu do anh H bị thương trong quá trình làm việc. Khi đến Bệnh viện Quân y 5, anh H được anh Nguyễn Thế V là Điều dưỡng viên, Ban kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện quân y 5 thăm khám và yêu cầu anh H nhập viện nhưng anh H xin anh V làm nhanh, không phải làm thủ tục nhập viện, chi phí khám chữa bệnh sẽ trả cho bác sĩ, anh V đồng ý. Sau khi khâu vết thương cho anh H xong, anh Nh đưa cho anh V số tiền 1.500.000 đồng. Trong quá trình đưa tiền, anh Nh có dùng điện thoại quay video mục đích để về thanh toán tiền khám, chữa bệnh với Công ty V. Đến khoảng giữa tháng 6 năm 2019, anh Nh gặp Bùi Văn N khi hai người đi đá bóng, anh Nh kể cho N nghe về việc đưa anh H đi cấp cứu tại Bệnh viện quân y 5 và quay lại video đồng thời lấy điện thoại mở đoạn video trên cho N xem sau đó anh Nh nhờ N cầm hộ chiếc điện thoại này để vào đá bóng. Sau khi xem đoạn video thấy anh Nguyễn Thế V nhận số tiền 1.500.000 đồng mà không có hóa đơn là trái với quy chế khám chữa bệnh nên N đã nảy sinh ý định dùng đoạn video này để đe dọa chiếm đoạt tiền của anh V. Thực hiện ý định trên, N liên sao đoạn video từ điện thoại của anh Nh về máy điện thoại của mình rồi sao lưu sang một thẻ nhớ khác. Đồng thời N tự soạn thảo 01 thư ngỏ với nội dung tự xưng là cộng tác viên của các báo đài phản ánh việc làm sai trái, vơ vãi tiền bệnh nhân của cán bộ y tế. Ngày 01/7/2019, N gửi thư ngỏ và đơn tố cáo lấy tên là Lê Xuân Th cùng 01 thẻ nhớ ghi lại đoạn video gửi đến giám đốc Bệnh viện Quân y 5, đề nghị Bệnh viện xác minh bác sỹ trong video có thuộc sự quản lý của bệnh viện không và đề nghị bệnh viện phản hồi lại qua số điện thoại 0357.449.781. Ngày 02/7/2019 sau khi nhận được những tài liệu nói trên Bệnh viện quân y 5 đã thông báo cho anh Nguyễn Thế V biết sự việc. Do lo sợ đoạn video trên bị phát tán lên mạng xã hội sẽ ảnh hưởng đến uy tín của Bệnh viện cũng như bản thân sẽ bị kỷ luật, điều động công tác nên anh V đã gọi điện thoại đến số 0357.449.781 để xin N xóa đoạn video, đăng bài đúng sự thật thì Nam yêu cầu anh V phải đưa cho mình số tiền 200.000.000 đồng. Sau đó trong các ngày 02 và 03/7/2019 N liên tục gọi điện thoại đe dọa anh V, do không có tiền nên anh V nhiều lần xin N hạ bớt số tiền. Đến ngày 03/7/2019 sau nhiều lần trao đổi N đồng ý hạ số tiền xuống còn 35.000.000 đồng và hẹn anh V khoảng 8 giờ ngày 04/7/2019 sẽ giao tiền tại quán cafe Neo thuộc phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình thì N sẽ không gửi đơn tố cáo và trả cho anh V đoạn video gốc, ngoài ra N có trách nhiệm viết thư gửi cơ quan anh V với nội dung đính chính

thư ngỏ là do nhầm lẫn. Sáng ngày 04/07/2019, N điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai biển kiểm soát 18A - 15.150 sang thành phố Ninh Bình để đi công việc xem mua vật liệu về sửa nhà của bố, sau khi đi xem vật liệu N nhớ đến cuộc hẹn và gọi điện thoại hẹn anh V đến quán cà phê Neo để giao nhận tiền và tài liệu. Khoảng 9 giờ cùng ngày anh V đi xe taxi đến gặp N tại tầng hai của quán cà phê Neo, tại đây N đưa cho anh V 01 thư xin lỗi, 01 bản cam kết, 01 phong bì thư theo như thỏa thuận trước đó. Thấy quán cà phê có nhiều người sợ việc giao nhận tiền sẽ bị lộ nên N yêu cầu anh V đi theo N ra khu vực Nhà thi đấu tỉnh Ninh Bình, thuộc đường Đinh Tiên Hoàng, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình. Anh V thuê xe taxi đi ra phía Nhà thi đấu còn N điều khiển xe ô tô đi theo sau. Đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực cổng Nhà thi đấu anh V dừng xe thì N cũng dừng xe rồi đi bộ xuống gặp anh V. Anh V nói hoàn cảnh khó khăn xin N bớt 3.000.000 đồng thì N đồng ý. Khi N nhận số tiền 32.000.000 đồng từ anh V đưa thì bị Tổ công tác Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện bắt quả tang. Do sợ hãi N đã vất số tiền 32.000.000 vào sát tường rào Nhà thi đấu. Cơ quan công an đã thu giữ tại hiện trường số tiền 32.000.000 đồng. Thu giữ của anh Nguyễn Thế V 01 thư xin lỗi, 01 bản cam kết đánh máy đề ngày 03/7/2019 mang tên Lê Xuân Thịnh, 01 phong bì thư đề người gửi là Lê Xuân Th, nơi nhận là Giám đốc bệnh viện Quân y 5. Thu giữ của Bùi Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 bên trong lắp sim số 0357.449.781. Ngoài ra khi khám xe còn thu giữ của Bùi Văn N 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai BKS 18A- 15.150 cùng tài sản và giấy tờ trong xe gồm có: Số tiền 55.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Ng; 01 căn cước công dân mang tên Bùi Văn N; 01 sổ hộ khẩu chủ hộ là Bùi Văn N, 01 sổ hộ khẩu chủ hộ là Bùi Quốc V; 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Văn N, 01 đăng ký xe mô tô BKS 18D1 - 47.412 mang tên Bùi Văn N; 01 biên bản giao nhận xe thành phẩm; 02 biên lai chuyển phát nhanh vào ngày 01/7/2019 đề người gửi là Lê Xuân Th, nơi nhận là Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 3502 D Ninh Bình và giám đốc Bệnh viện quân y 5. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã thu giữ tại Bệnh viện quân y 5 các tài liệu gồm có: 05 trang giấy đánh máy khổ A4 đề “thư ngỏ” và “đơn tố cáo”, 01 vỏ phong bì EMS dịch vụ chuyển phát nhanh đề tên người gửi là Lê Xuân Th, tell 0357449781, người nhận Giám đốc Bệnh viện Quân y 5 Ninh Bình, Trương Hán Siêu, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, có đóng dấu tròn “Ninh Bình 01-07-2019”; 01 phong bì thư đã bóc vỏ đề người gửi là “Lê Xuân Thị, số điện thoại 0357449781, file hình ảnh kèm theo”, người nhận là Bệnh viện quân y 5; 01 thẻ nhớ.

Đối với số tiền 32.000.000 đồng thu giữ tại hiện trường, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại cho anh Nguyễn Thế V.

Quá trình điều tra, Bùi Văn N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 161/CT- VKS, ngày 05 tháng 11 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo Bùi Văn N ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội Cường đoạt tài sản theo khoản 1, khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội Cường đoạt tài sản. Áp dụng: khoản 1 Điều 170; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn N từ 12 đến 15 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/7/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A7; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X; Áp dụng điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh và điều khoản áp dụng của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình trình bày tại phiên tòa, tuy nhiên việc đề xuất mức án tù giam đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát là nghiêm khắc. Lý do: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bố bị cáo là bệnh binh mất sức lao động là 61% và được Đảng, Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương; Vợ bị cáo sức khỏe yếu, không có công ăn việc làm ổn định nhưng phải nuôi 3 con nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho bị cáo N được hưởng mức án khởi điểm của khoản 1 Điều 170 BLHS nhưng cho hưởng án treo để bị cáo có điều kiện tự cải tạo và giúp đỡ gia đình, nuôi dạy con cái và chăm sóc bố mẹ già.

Tại phiên tòa :

Bị cáo Bùi Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị Ng trình bày, chị được bị cáo N ủy quyền nhận lại toàn bộ các giấy tờ và số tiền 55.000.000 đồng do Cơ quan điều tra trả, chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai biển kiểm soát 18A - 15.150 là tài sản chung của chị và bị cáo N đã thế chấp cho Ngân hàng để vay tiền, chị không biết việc bị cáo N sử dụng chiếc xe đi sang Ninh Bình cường đoạt tài sản, chiếc xe này đã được bán để trả nợ cho Ngân hàng, số tiền bán xe thấp hơn số tiền phải trả cho ngân hàng, đến nay chị không có đề nghị gì nữa. Ông Bùi Quốc V trình bày: Ông được bị cáo ủy quyền giải quyết về chiếc xe, ông nhất trí với lời trình bày của chị Ng; số tiền 55.000.000 đồng thu trên xe của bị cáo là số tiền ông đưa cho bị cáo N để trả tiền vật liệu, nhân công, mua bàn ghế, chị Ng đã đưa cho ông số tiền trên, đến nay ông không có đề nghị gì nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

- Tại phiên tòa Luật sư Vinh có lịch làm việc trong vụ án khác nên có đơn xin vắng mặt, luật sư Vinh thống nhất để luật sư Hùng trình bày bản bào chữa cho bị cáo N tại phiên tòa. Bị hại ông Nguyễn Thế V có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và không có đề nghị gì về trách nhiệm dân sự. Bị cáo nhất trí với việc vắng mặt của luật sư, không ai có yêu cầu hoãn phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của luật sư Vinh, bị hại không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa nên theo quy định tại Điều 291, Điều 292, Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục tiến hành phiên tòa.

[2] Về tội danh, hình phạt đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, biên bản kiểm tra điện thoại, thư ngỏ, đơn tố cáo, thẻ nhớ...lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 01/7/2019 đến ngày 04/7/2019 bị cáo Bùi Văn N đã dùng thủ đoạn sử dụng đoạn video ghi lại sự việc anh Nguyễn Thế V là điều dưỡng viên, Bệnh viện quân y 5 nhận tiền khám chữa bệnh trái với quy định của Bệnh viện để công khai lấy tên giả là Lê Xuân Th gửi thư ngỏ làm đơn tố cáo, đe dọa đưa lên mạng xã hội việc làm sai trái của anh V gây áp lực về tinh thần cho anh V, làm cho anh V sợ hãi phải đưa số tiền 32.000.000 đồng cho bị cáo. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 04/7/2019 tại khu vực Nhà thi đấu tỉnh Ninh Bình, thuộc phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, khi bị cáo N nhận số tiền 32.000.000 đồng của anh V giao cho thì bị Tổ công tác Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội Cường đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự. Việc các cơ quan tiến hành tố tụng điều tra, truy tố và xét xử bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc đe dọa, tố cáo hành vi sai trái của bị hại để chiếm

đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên cần phải xử lý nghiêm minh buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự để làm gương cho những người khác và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì và hạng ba, huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi ngay để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về gia đình, xã hội đồng thời cũng thể hiện được chính sách nhân đạo của Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đang sống nhờ nhà bố mẹ đẻ, không có công việc ổn định, lại đang nuôi 3 con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Từ nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của người bào chữa về việc đề nghị cho bị cáo N được hưởng án treo với lý do tuy bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu nhưng thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, số tiền chiếm đoạt lớn 32.000.000 đồng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại cho anh Nguyễn Thế V số tiền 32.000.000 đồng. Anh V đã nhận lại tiền và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Các vấn đề khác:

- Quá trình điều tra xác định ngày 01/7/2019 bị cáo Bùi Văn N còn lấy tên là Lê Xuân Th gửi thư ngỏ, đơn tố cáo và 01 thẻ nhớ đến Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 3502D Ninh Bình, đề nghị Trung tâm liên lạc qua số điện thoại 0357449781 nếu không sẽ tố cáo việc làm sai trái của nhân viên trung tâm. Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 3502D Ninh Bình sau khi nhận được thư ngỏ, không nhận được thẻ nhớ, xác nhận đây là thư nặc danh nên đã không gọi điện liên lạc với người gửi theo số điện thoại trên, bị cáo N khai nhận việc làm trên là để tạo mối quan hệ với trung tâm, không có mục đích chiếm đoạt tài sản nên không có căn cứ để xử lý bị cáo về hành vi trên.

- Đối với anh Đỗ Văn Nh là người đã quay đoạn video ghi lại hình ảnh bác sĩ Nguyễn Thế V nhận tiền từ bệnh nhân nhưng mục đích là để thanh toán tiền khám chữa bệnh với công ty V, không có mục đích gì khác, không biết bị

cáo N sao lưu đoạn video và sử dụng đoạn video này để thực hiện tội phạm, bị cáo N cũng thừa nhận việc sao lưu video anh Nh không biết, không bàn bạc gì với anh Nh nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Nh về hành vi đồng phạm.

- Đối với anh Nguyễn Thế V có hành vi nhận tiền khám chữa bệnh trái quy định của Bệnh viện, vi phạm quy chế quy định về đạo đức nghề nghiệp trong ngành y tế. Ngày 31/7/2019 Bệnh viện quân y 5 đã thi hành kỷ luật hình thức cảnh cáo đối với anh V là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 7 đoạn Video có tiêu đề Hà Nam, Ý Yên, Nghĩa Hưng, Nam Định, Kinh tế, Hồng Bàng, Vĩnh Bảo và 17 văn bản liên quan được trích xuất từ 2 điện thoại di động của Bùi Văn N: Quá trình điều tra xác định không có hành vi nhận hối lộ, không có việc bị cáo sử dụng đoạn video để đe dọa chiếm đoạt tài sản, các văn bản ở dạng dự thảo, chưa hoàn chỉnh, bị cáo N xác nhận copy trên mạng xã hội và tự quay trong quá trình tham gia giao thông để tự rút kinh nghiệm, chưa đe dọa chiếm đoạt tài sản của ai nên không có căn cứ để xử lý bị cáo về các hành vi này.

- Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS Hội đồng xét xử xử lý như sau:

+ Đối với số tiền 32.000.000 đồng thu giữ tại hiện trường là tài sản hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Thế V nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại cho anh V là có căn cứ và đúng pháp luật;

+ Đối với các tài liệu thu giữ của anh Nguyễn Thế V gồm 01 thư xin lỗi, 01 bản cam kết đánh máy đề ngày 03/7/2019 mang tên Lê Xuân Th, 01 phong bì thư đề người gửi là Lê Xuân Th, nơi nhận là Giám đốc bệnh viện Quân y 5; Các tài liệu thu giữ của bị cáo N gồm: 02 biên lai chuyển phát nhanh vào ngày 01/7/2019 đề người gửi là Lê Xuân Th, nơi nhận là Giám đốc Bệnh viện quân y 5 và Giám đốc Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 3502 D Ninh Bình; Các tài liệu thu giữ tại Bệnh viện quân y 5 gồm: 05 trang giấy đánh máy khổ A4 đề “thư ngỏ” và “đơn tố cáo”, 01 vỏ phong bì EMS dịch vụ chuyển phát nhanh đề tên người gửi là Lê Xuân Th, tell 0357449781, người nhận Giám đốc Bệnh viện Quân y 5 Ninh Bình, Trương Hán Siêu, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, có đóng dấu tròn “Ninh Bình 01-07-2019”; 01 phong bì thư đã bóc vỏ đề người gửi là “Lê Xuân Th, số điện thoại 0357449781, file hình ảnh kèm theo”, người nhận là Bệnh viện quân y 5; 01 thẻ nhớ đây là các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên được lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

+ Đối với số tiền 55.000.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Ng; 01 căn cước công dân mang tên Bùi Văn N; 01 sổ hộ khẩu chủ hộ là Bùi Văn N, 01 sổ hộ khẩu chủ hộ là Bùi Quốc V; 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Văn N; 01 đăng ký xe mô tô BKS 18D1- 47.412 mang tên Bùi Văn N; 01 biên bản giao nhận xe thành phẩm là tài sản cá nhân hợp pháp của gia đình bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Ng (người được bị cáo ủy quyền) là đúng quy định của pháp luật;

+ Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai BKS 18A- 15.150 thu giữ của bị cáo N: Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, trước khi phạm tội bị cáo và chị Ng (vợ bị cáo) đã thế chấp hợp pháp cho Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Nam Định

để đảm bảo khoản vay 500.000.000 đồng, theo quy định tại hợp đồng cho vay theo hạn mức và hợp đồng thế chấp phươg tiện giao thông đường bộ số 01/2019/VCB.NDI-TC/3464740 ngày 17/6/2019 thì bị cáo N đã vi phạm các cam kết và nghĩa vụ thuộc trường hợp Ngân hàng được quyền chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước thời hạn và có quyền xử lý tài sản bảo đảm. Ông V (được bị cáo ủy quyền giải quyết các vấn đề liên quan đến chiếc xe ô tô), chị Ng và Ngân hàng đã đề nghị Cơ quan điều tra trả chiếc xe ô tô cho Ngân hàng xử lý. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã giao lại chiếc xe ô tô cho Ngân hàng xử lý tài sản bảo đảm là đúng quy định của pháp luật dân sự. Ông V, chị Ng thỏa thuận với Ngân hàng để gia đình tự tìm người bán xe trả nợ. Sau đó ông V, chị Ng đã lập hợp đồng bán xe ô tô cho anh Trần Ngọc S, trú tại: Xóm L, xã A, huyện Y, tỉnh Nam Định với giá 400.000.000 đồng. Như vậy số tiền bán xe thấp hơn số tiền phải trả cho Ngân hàng nên tài sản này không còn để xem xét xử lý.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 bên trong lắp sim số 0357449781 và sim số 0982723999 tạm giữ của bị cáo N quá trình điều tra xác định bị cáo sử dụng chiếc điện thoại này để sao video từ máy điện thoại của anh Nh sang và dùng để liên lạc với bị hại thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X lưng điện thoại màu trắng bên trong có số sim thuê bao số 0965279555, là tài sản hợp pháp của bị cáo N, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm ; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn N phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn N 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 04/7/2019.

- Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 bên trong lắp sim số 0357449781 và 0982723999 của bị cáo Bùi Văn N;

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X lưng điện thoại màu trắng bên trong có số sim thuê bao số 0965279555.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn N phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND - TPNB;
- THADS - TPNB;
- THAHS;
- Công an TPNB;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Giang Thị Thúy Thu